

**JOURNEY MOTIF IN MODERN EPIC  
NOVEL (CASE OF *THE ROAD  
TO CALVARY* BY ALEXEI TOLSTOY  
AND *EVEN A WORM WILL TURN* BY  
NGUYỄN ĐÌNH THI)**

Phan Thi Ha Tham

*Faculty of Literature and History, Dalat  
University, Lam Dong province, Vietnam*

Corresponding author Phan Thi Ha Tham,  
e-mail: thamph@dlu.edu.vn

Received December 5, 2023.

Revised January 4, 2024.

Accepted February 9, 2024.

**MOTIF HÀNH TRÌNH TRONG  
TIỂU THUYẾT SỬ THI HIỆN ĐẠI  
(TRƯỜNG HỢP *CON ĐƯỜNG ĐAU  
KHỔ* CỦA ALEXEI TOLSTOY VÀ  
*VỠ BỜ* CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI)**

Phan Thị Hà Thắm

*Khoa Ngữ văn và Lịch sử, Trường Đại học Đà  
Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Phan Thị Hà Thắm,  
e-mail: thamph@dlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 5/12/2023.

Ngày sửa bài: 4/1/2024.

Ngày nhận đăng: 9/2/2024.

**Abstract.** Modern epic novels play an important role in the development process of literature, in which the journey motif shows the character's journey of challenge, change, and growth. The article focuses on the journey of overcoming major social events and earning sympathy with people and revolution of the characters through *The Road to Calvary* (Alexei Tolstoy) and *Even a Worm Will Turn* (*Vo bo* - Nguyễn Đình Thi). It is these journeys that have opened up new life for all social classes. The article also generalizes the journey motif as the center of epic novels with a focus on these two works.

**Keywords:** Epic novel, journey motif *The Road to Calvary*, *Vo bo*.

**Tóm tắt.** Tiểu thuyết sử thi hiện đại có vị trí nhất định trong tiến trình phát triển của văn học, trong đó motif hành trình cho thấy con đường thử thách, thay đổi, trưởng thành của nhân vật. Bài viết tập trung tìm hiểu hành trình vượt qua những biến cố lớn của xã hội và đến với nhân dân, cách mạng của các nhân vật trong hai tác phẩm *Con đường đau khổ* (Alexei Tolstoy) và *Vỡ bờ* (Nguyễn Đình Thi). Chính những hành trình đã mở ra cuộc sống mới cho các tầng lớp trong xã hội. Qua đây, nghiên cứu cũng khái quát motif hành trình như là trung tâm của các tiểu thuyết sử thi nói chung và hai tác phẩm nói riêng.

**Từ khóa:** tiểu thuyết sử thi, motif hành trình, *Con đường đau khổ*, *Vỡ bờ*.

## 1. Mở đầu

Thuật ngữ *tiểu thuyết sử thi* (novel-epic) được hình thành ở Nga vào thế kỉ XIX và sang thế kỉ XX trở nên phổ biến trong các nước xã hội chủ nghĩa. Thể loại tiểu thuyết sử thi trong văn học Việt Nam gắn với chủ đề cách mạng và chiến tranh vệ quốc. Nó chỉ xuất hiện ở thập niên 1950 - khi mà Việt Nam đã có sự giao lưu với Liên Xô, và văn học Xô viết (đặc biệt văn học về đề tài cách mạng và chiến tranh vệ quốc) được giới thiệu ngày một rộng rãi. Người đầu tiên đặt vấn đề về tiểu thuyết sử thi trong văn học Việt Nam có lẽ là nhà nghiên cứu văn học người Nga N.I. Niculin. Trên *Tạp chí văn học*, số 2 năm 1972, ông viết: “Chúng tôi rất phấn khởi trước những thành tựu của các nhà văn Việt Nam đã nắm vững một thể loại vô cùng phức tạp như tiểu thuyết-sử thi” [1; 59].

Từ sau 1986, tính sử thi và thể loại tiểu thuyết sử thi trong văn học Việt Nam được các nhà nghiên cứu quan tâm. Nhiều công trình lớn đánh giá về chặng đường văn học đã qua như *Văn học Việt Nam 1945-1975*, *Việt Nam - nửa thế kỉ văn học*, *50 năm Văn học Việt Nam sau Cách mạng Tháng 8* (1999), *Nhìn lại một chặng đường văn học* (2000), *Lịch sử văn học Việt Nam* (tập 3, 2002),... Các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu, phân tích, đánh giá về văn học cách mạng Việt Nam 1945-1975 đã luôn quan tâm đến thể loại tiểu thuyết mang khuynh hướng sử thi. Nhiều bài viết đánh giá văn học giai đoạn này phản ánh được bức tranh lịch sử hào hùng của dân tộc, xây dựng hệ thống nhân vật có sự phát triển, mang tầm vóc thời đại, ngôn ngữ tác phẩm hào hùng, bao quát không gian, thời gian rộng lớn. Khi đánh giá về văn học giai đoạn này, những tác phẩm như *Vỡ bờ* (Nguyễn Đình Thi), *Cửa biển* (Nguyễn Hồng), *Dấu chân người lính* (Nguyễn Minh Châu), *Mẫn và tôi* (Phan Tứ),... được lấy làm minh chứng cho các luận điểm về tiểu thuyết sử thi. Đó là các bài nghiên cứu của Phạm Xuân Nguyên (1987), “Về xu hướng thể hiện: “Sự vận động của lịch sử trong con người” ở tiểu thuyết sử thi hiện đại” [2; 27-32]; Nguyễn Mạnh Hùng (2002), “Khái lược nhìn lại một thể ki tồn tại và phát triển của tiểu thuyết Việt Nam” [3; 68-81]; Nguyễn Đức Hạnh (2003), “Loại hình tiểu thuyết “thử thách nhân vật” trong văn xuôi Việt Nam 1945-1975” [4; 49-54].

Trong các bài nghiên cứu, khi phân tích bức tranh chung của những tiểu thuyết viết về đề tài cách mạng, nội chiến, nhiều tác giả lấy *Con đường đau khổ* để minh chứng cho những giá trị nghệ thuật mà tác phẩm mang lại, chẳng hạn như Mai Thúc Luân, Lê Sơn, Nguyễn Hải Hà. Một số bài viết đi vào phân tích thi pháp tác phẩm như vấn đề nhân vật Roschin có phải nhân vật chính diện; việc kết hợp sự vận động chiều sâu tâm lí nhân vật với những biến chuyển của lịch sử; hay vấn đề Roschin là nhân vật tư tưởng,... Đó là những bài viết của Việt Hùng [5; 25-37], Trần Trọng Đăng Đàn [6; 42-54], Hồ Sỹ Vịnh [7; 86-93]. Trong bài *A. Tôlxôi và “Con đường đau khổ”*, nhà nghiên cứu Mai Quốc Liên đã quan tâm đến “hành trình qua thống khổ” của các nhân vật Telegin, Dasha, Katya, Roschin. “Con đường của nhân vật chính cũng là con đường của tác giả, con đường đi từ những hoài nghi, những giằng xé của cuộc đời cô đơn, trống rỗng đến cuộc đời lớn của nhân dân và cách mạng [8; 19].

Nghiên cứu về vấn đề “motif hành trình” trong văn học Việt Nam có thể kể đến như motif của những cuộc hành trình, những chuyến đi trong văn học hiện sinh của Trần Thị Thanh Quy [9]; Ngô Việt Hoàn ở *Cổ mẫu Shadow và mô-tip cuộc hành trình trong tiểu thuyết “Người tình Sputnik” của Haruki Murakami* đã phân tích sâu những cuộc hành trình đong đầy niềm vui, hạnh phúc, nhớ nhung, yêu thương của các nhân vật chính [10; 59-68]. Khi quan tâm thể loại sử thi, nhiều tác giả cũng đã đề cập đến motif hành trình trong các sử thi như Marcus Ziemann [11], Micheline Marcom [12], Daniel P.Kunene [13; 205-223]. Tiền đề cho sự nghiên cứu này có thể là những nghiên cứu motif về “hành trình của người anh hùng” trong thần thoại. Trong công trình *Người anh hùng mang ngàn gương mặt*, Joseph Campbell đã khái quát nên “công thức” những cuộc hành trình của người anh hùng trong thần thoại. Người anh hùng trải qua quá trình phiêu lưu đầy gian khó, gặp những thử thách, chiến đấu oanh liệt và mang về vinh quang cho bản thân và đồng loại [14].

Chính những nghiên cứu trên đã giúp chúng tôi trong quá trình tìm hiểu về motif hành trình trong tiểu thuyết sử thi hiện đại. Motif chính là những thành tố, những bộ phận được hình thành ổn định, được sử dụng nhiều lần trong tác phẩm văn học. Motif đóng vai trò quan trọng để phát triển cốt truyện. Chính motif “hành trình của người anh hùng” đã có những biến chuyển trong thể loại tiểu thuyết sử thi hiện đại. Tiểu thuyết sử thi ra đời trong một không thời gian đặc biệt và là sự tái yếu lịch sử do nhu cầu của cả người sáng tác lẫn đối tượng tiếp nhận. Motif hành trình trong tiểu thuyết sử thi thể hiện quá trình chuyển biến, phát triển đối với cả dân tộc. Mỗi một quyết định, hành động của cá nhân sẽ ảnh hưởng tới hành trình tiếp theo của cuộc đời nhân vật và của chính đất nước. Vận mệnh Tổ quốc được đặt lên vai các cá nhân sống trong xã hội. Chính vì vậy, mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể gắn bó mật thiết, cùng nhau phát triển. Đây cũng chính là

“công thức” chung của nhiều tác phẩm văn học cách mạng khi xây dựng hệ thống nội dung, tư tưởng. Motif hành trình có vai trò thể hiện quá trình khó khăn khi nhận đường để bắt nhịp với lí tưởng nhân dân, cách mạng của dòng văn học này.

Những cuộc hành trình (cả vật lí và tâm lí) luôn xuất hiện trong tiểu thuyết sử thi hiện đại và việc khái quát, đánh giá motif này vẫn cần thêm những nghiên cứu. Bài viết đề cập đến motif hành trình của tiểu thuyết sử thi nói chung thông qua phân tích hai trường hợp cụ thể. Ở *Con đường đau khổ* (A.Tolstoy) và *Vờ bờ* (Nguyễn Đình Thi), người đọc nhận ra quá trình “thay da đổi thịt” của từng đất nước. Những nhân vật chính trong hai tác phẩm, đặc biệt hình tượng người trí thức đã có hành trình tâm lí, thay đổi tư tưởng để đứng vào hàng ngũ chiến đấu vì nhân nhân, tổ quốc. Chính sức mạnh dân tộc, sức mạnh nhân dân đã tạo ra động lực cho con người cá nhân phát triển, đi lên.

Để thực hiện vấn đề nghiên cứu của bài báo, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp so sánh loại hình. Phương pháp này giúp chúng tôi giải thích căn nguyên của sự tương đồng là do có sự tương đồng về những điều kiện xã hội, lịch sử: cách mạng, chiến tranh, văn hóa, văn học... đã làm nảy sinh những hiện tượng tương đồng: tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng, tinh thần dân tộc... dẫn đến sự phát triển của motif hành trình trong tiểu thuyết sử thi.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nhan đề tác phẩm - xây dựng quan điểm “hành trình” của tác giả

Tiểu thuyết sử thi *Con đường đau khổ* và *Vờ bờ* chứa đựng những ý nghĩa tư tưởng, quan điểm của tác giả về hành trình nhận đường để đến với nhân dân, cách mạng của các nhân vật và của chính tác giả. Nguyên bản nhan đề của *Con đường đau khổ* là *Хождение по мукам* (dịch sát nghĩa là Hành trình qua những đau khổ), là liên văn bản với nhan đề tác phẩm của văn học Nga cổ thế kỉ XII *Хождение Богородицы по мукам* (có thể dịch là “Con đường/Hành trình qua những khổ hình của Đức Mẹ”). Từ “мука” ở đây mang nghĩa thần học, chỉ hình phạt dành cho tội đồ dưới địa ngục. Đây là một truyện ngoại kinh (tức kinh không chính thức, không quy điển) của Chính thống giáo, kể về hành trình của Đức Mẹ Maria xuống địa ngục [xem thêm 15]. Tuy tác phẩm này không được đưa vào kinh sách chính thức của Nhà thờ, không được biết đến ở phương Tây, nhưng nó lại rất phổ biến ở Nga. Nội dung tác phẩm kể về việc Đức Mẹ hỏi Tổng lãnh thiên thần Michael về những khổ hình mà các linh hồn tội lỗi phải chịu đựng dưới địa ngục, và Michael đã chỉ cho bà xem các khổ hình đó. Đức Mẹ xin Chúa giảm nhẹ bớt các hình phạt, và Chúa đã giảm nhẹ bằng cách bỏ các hình phạt trong 50 ngày (từ Lễ Phục sinh đến Lễ Chúa Thánh thần hay Lễ Ngũ tuần). Các bản dịch nhan đề sang ngôn ngữ phương Tây (cũng như tiếng Việt), do không có bản truyện tương ứng, nên thường dịch chưa sát nghĩa (chẳng hạn trong tiếng Anh là *The Road to Calvary*, tức Hành trình đi đến nơi Chúa chịu khổ nạn; bản dịch tiếng Việt là *Con đường đau khổ* thì từ “đau khổ” cũng chưa bao hàm hết được ý nghĩa).

Nhan đề tác phẩm *Con đường đau khổ* gợi nhớ thể loại truyện hành trình trong lịch sử Nga. Motif “Хождение” (Khozhdenie) - hành trình, thường mang tính tinh thần, chịu hy sinh để cứu rỗi, phục sinh: *Hành trình qua ba bể* (thế kỉ XV) của Afanasy Nikitin, *Hành trình từ Petersburg đến Moskva* (thế kỉ XVIII) của A.N. Radishev hay cuộc vận động “Hành trình đi vào nhân dân” của giới trí thức dân chủ trong phong trào Dân tuý giữa thế kỉ XIX. Các tác phẩm ở thế kỉ XIX của các tiểu thuyết gia như Gogol (*Những linh hồn chết*), Dostoevsky (*Tội ác và hình phạt*, đặc biệt *Anh em nhà Karamazov* là tác phẩm mở đầu cho một dự án chưa hoàn thành của nhà văn *Hành trình/Truyện đời của một kẻ tội đồ*), Lev Tolstoy (*Phục sinh*) cũng đều mang mô hình “khozhdenie” của truyền thống này.

Tiểu thuyết sử thi *Con đường đau khổ* được A.Tolstoy bắt đầu viết trong thời gian sống lưu vong ở nước ngoài. Chính những cảm xúc lúc xa quê hương, nhất là sau những biến cố vĩ đại của

lịch sử dân tộc như cách mạng tháng Mười và sự hình thành một nhà nước Xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới nên cảm hứng và ý thức dân tộc thường được đặt lên hàng đầu nơi sáng tác của các nhà văn lưu vong (hiện tượng văn học di dân luôn có vấn đề này). Nhà văn muốn qua tác phẩm hiểu về cuộc sống của những người lưu vong như ông và hành trình vượt qua khổ nạn (những biến cố chiến tranh thế giới, cách mạng, nội chiến, lưu vong) và trở về Tổ quốc.

*Con đường đau khổ* - vừa là hành trình vật lí: những chặng đường, những không gian, thời gian mà các nhân vật đã trải qua, đồng thời vừa là hành trình tâm lí (đau khổ) để có thể đối mặt với hiện thực, lột xác thay đổi con người. Như Larisa Toropchina đã nhận định: “con đường” có nhiều nghĩa: chúng không chỉ có thể biểu thị một khoảng không gian giữa các điểm mà còn biểu thị các giai đoạn trong cuộc đời của một cá nhân và của cả một quốc gia” [16]. Bộ tiểu thuyết gồm ba tập thể hiện 3 chặng đường của con người: đi qua hoả ngục, lò luyện để đến thiên đường. Các nhân vật chính như Telegin, Dasha, Katya, Roschin đã phải trải qua hành trình dày vò trong tư tưởng, tâm lí, sống cuộc đời ngạt thở rồi mới tìm ra chân lí cuộc sống để đến được bến bờ hạnh phúc cùng nhân dân. Đó là sự chuyển biến tư tưởng, ý chí, nghị lực từ người cầm bút đến những nhân vật.

*Vỡ bờ* cũng là biểu tượng mang ý nghĩa vật lí và tâm lí, về cách mạng, về đổi thay. Thành ngữ Việt Nam có câu: “tức nước vỡ bờ”, nghĩa là bất cứ sự chịu đựng nào cũng có giới hạn. Con người khi bị dồn ép đến bước đường cùng chắc chắn sẽ phản kháng lại. Sự phản kháng sau quá trình nhường nhịn sẽ mạnh mẽ hơn những phản kháng tức thời. Vì dựa vào hình ảnh nước chảy, nêu chảy từ từ thì không có gì nhưng nếu do vỡ bờ mà chảy thì ào ạt mạnh mẽ khôn cùng. Đất nước Việt Nam giai đoạn trước 1945 phải chịu cảnh “một cô hai chồng”. Chính sự bóc lột thậm tệ của quân xâm lược và bọn phong kiến tay sai, nhân dân ta đã phải quyết tâm đứng lên lật đổ chế độ cũ, tạo nên trật tự xã hội mới. Trong văn học 1930-1945, tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố cũng có chương về cảnh *Tức nước vỡ bờ*. Ở đó, hình ảnh chị Dậu không thể nhẫn nhịn hơn nữa nên dám đứng lên chống lại bọn tay sai nhà lí trưởng. Chính sự đấu tranh tự phát đó cũng để biểu hiện phẩm chất đẹp đẽ và sức mạnh to lớn của người phụ nữ và của nhân dân Việt Nam.

Tiểu thuyết sử thi *Vỡ bờ* có sự kết hợp của hai mặt: hoạt động của bọn đế quốc, phong kiến và tay sai khiến cho cuộc sống nhân dân vô cùng khổ sở, mà điển hình là nạn đói 1945; quá trình cách mạng gieo mầm, “đi vào dân” một cách nhẹ nhàng, dẫn tới cuộc Cách mạng tháng Tám lịch sử. Hai mặt này gắn bó, giải thích lẫn nhau tạo nên sự phát triển tất yếu của một giai đoạn lịch sử. Tác phẩm thể hiện hành trình thay đổi, biến chuyển của các nhân vật, đặc biệt là hình tượng những người trí thức như Hội, Tư, Toàn.

## **2.2. Hành trình vượt qua khổ ải của các nhân vật**

Tiểu thuyết sử thi chính là kết quả của sự biến đổi điều kiện lịch sử xã hội. Chính hiện thực đấu tranh cách mạng đã quy định những đặc điểm nội dung nghệ thuật riêng trong quá trình hình thành những bộ tiểu thuyết sử thi. Tác phẩm chủ yếu lấy số phận của dân tộc, đời sống của nhân dân làm đối tượng phản ánh chính. Các nhân vật chuyển động cùng những biến cố của dân tộc, có quan hệ trực tiếp tới vận mệnh tổ quốc và được đánh giá theo một thang chuẩn của xã hội.

*Con đường đau khổ* và *Vỡ bờ* là những tiểu thuyết sử thi tiêu biểu của văn học Xô viết và Việt Nam. Tác phẩm lấy bối cảnh, những vấn đề lớn của lịch sử dân tộc hai nước trong khoảng thời gian nhất định. Ở đó, nhà văn đã khái quát được bức tranh chuyển động của lịch sử, của nhân vật. Mỗi tác phẩm mang một hương vị riêng của từng dân tộc, thể hiện ý thức, tư tưởng thẩm mỹ, lòng yêu nước của nhà văn đối với Tổ quốc. Người đọc cũng gặp một thế giới nhân vật đa dạng về tính cách, suy nghĩ nhưng hầu hết họ là những cá nhân muốn hành động, khát khao cống hiến sức lực vào sự nghiệp độc lập dân tộc.

Trong *Con đường đau khổ*, A. Tolstoy bao quát bức tranh xã hội Nga đầy biến động của những sự kiện lịch sử trọng đại: cách mạng tháng Hai, cách mạng tháng Mười 1917, những năm nội chiến quyết liệt. Ở Tập 1 - *Hai chị em*, những nhân vật chính Telegin, Dasha, Roschin, Katya

xem cách mạng như một bóng đêm bao trùm lên tất cả. Họ lao vào tình yêu cá nhân để lẩn tránh cơn bão lịch sử đang thổi tới. Thế nhưng, hoàn cảnh lúc này muốn làm thế thì “phải nỗ lực phi thường mới tách được mình ra khỏi những bóng người gần như tê dại đang xếp hàng dài dằng dặc, ra khỏi ngọn gió thán chấp đang cất tiếng rú thảm thiết, ra khỏi cảnh sa đọa chung, ra khỏi cái chết đang treo lơ lửng trên đầu” [17, Tập 1; 472]. Telegin biết rõ không thể tồn tại mãi được tình trạng sống ngột ngạt, khủng khiếp nhưng chưa biết làm gì để thoát ra. Anh trải qua quá trình phức tạp trong đời sống nội tâm: “Ta bất chấp tất cả ư? Nhưng liệu ta có thể giải tán những người xếp hàng, nuôi những người đói, chặn chiến tranh lại không? Không. Mà nếu đã không làm được, thì ta có phải chìm luôn vào bóng tối ấy, và từ bỏ hạnh phúc không? Liệu ta có thể hạnh phúc không, liệu hạnh phúc có về với ta không?” [17, Tập 1; 473]. Tuy đây mới chỉ là khởi đầu của “con đường khổ ải”, phức tạp mà Telegin phải đối mặt nhưng nó cũng báo hiệu trước quá trình lưu chuyển tư tưởng trong nhân vật. Tiến trình mạnh mẽ của lịch sử sẽ quy định sự vận động, đi lên của tính cách nhân vật.

Dasha chỉ cần có tình yêu với chàng kỹ sư Telegin và hạnh phúc được chung sống cùng nhau. Thế nhưng làm sao họ có thể sống cuộc sống riêng tư trong xã hội rối ren đó. Dasha rơi vào những khủng hoảng khi mất con, chia xa chồng. Cô phải một thân đối diện với cuộc sống, với tất cả những khó khăn. Người con gái trong trắng, hồn nhiên, luôn thích giao tiếp với xung quanh thế mà năm tháng ròng rọc tự giam mình trong bóng tối. Cô không biết “đến bao giờ cái tình trạng mù mẫn ngưng trệ này mới chấm dứt?... lại vẫn cái tình trạng buồn chán ấy, lại phải sống cuộc đời thừa như cũ” [17, Tập 2; 370]. Nàng mong muốn “có được đủ sức để lay chuyển cái tình trạng mù mẫn liệt tê này, đi khỏi cái nhà đang chôn sống đời nàng” [17, Tập 2; 373]. Dasha cảm thấy mất hết hy vọng. Cô không làm sao để thoát ra được tình trạng bế tắc của bản thân. Dasha không hiểu “tại sao người ta không chịu để cho con người sống yên lành, vui vẻ?... Mình có tội tình gì đối với họ?” [17, Tập 2; 376]. Đang trong tình trạng mong có điều gì thay đổi, cùng bản tính thiếu sự xét đoán trong mọi việc, cô đã rơi vào âm mưa của nhóm phản cách mạng. Cũng từ đây, Dasha được tiếp xúc với những người xung quanh, biết cuộc sống khổ sở của những người dân lao động và kịp nhận ra giá trị của cuộc cách mạng mà bao con người đang chung sức chiến đấu.

Cô chị Katya hiền lành, nhân hậu, “rời cuộc sống cũ để dấn thân vào những nẻo đường đầy ải của thời buổi rối ren này, Katya chỉ mang theo một bảo vật duy nhất để hộ thân: tình thương yêu và lòng trắc ẩn” [17, Tập 2; 508]. Sau khi Roschin bỏ theo quân Bạch vệ, chị thấy mình trở nên vô dụng, mất ý nghĩa đối với mọi thứ. Trong bức thư gửi cho Dasha, chị đã viết: “Cả cuộc sống của chị chung quy là để đợi anh ấy. Thật là đáng buồn, thật là vô bổ... Chị thấy tủi quá, thấy mình bơ vơ quá... Mình là một người lạ, một kẻ lạc loài trên đất này... Chị đã mất hết... Chị đã trở thành vô nghĩa đối với bản thân chị” [17, Tập 2; 297]. Rồi trong hỗn loạn, Katya rơi vào hang ổ của bọn cướp hung hãn nhưng chính di chuyển từ nơi này đến nơi khác, tiếp xúc được với nhiều loại người, Katya “nhận ra nguyên nhân tấn bi kịch đơn độc của mình là chính ở ngay trong nội tâm, trong cách sống của mình - xa lìa, tách rời với cuộc sống xã hội sôi động, tích cực mà nhân dân Nga đang trải qua” [18; 680].

“Trong tất cả các nhân vật trí thức của bộ tiểu thuyết, Roschin là người gần như duy nhất mang trong mình những xung đột đầy kịch tính, những xung đột làm con người chàng bị phân đôi và dẫn chàng đến bên bờ vực của tự sát” [8; 20]. Roschin mang nặng tư tưởng quý tộc nên có những định kiến sai lầm về nước Nga. Người trí thức quý tộc này gia nhập với bọn Bạch vệ như là sự tìm về với “lí tưởng”. Nhưng chính khi sống cạnh những “chiến hữu”, anh mới nhận ra bản chất đích thực của bọn chúng. Đó là những tên khát máu, đi ngược lại lợi ích của cách mạng, của quần chúng. Roschin mệt mỏi khi sống cùng những tên “luôn luôn nóng lòng muốn giết chóc, trừng phạt, trả thù” [17, Tập 2; 503]. Và tiếng súng của người “đồng đội” Onoli bắn vào gáy, làm anh thức tỉnh tất cả. Roschin luôn cho rằng: “Bản lĩnh anh hùng là ở chỗ hy sinh mình cho niềm tin và chân lí. Nhưng ở đây lại phải nhắm mắt, lúc nào cũng cứ phải nhắm mắt” [17, Tập 2; 507]. Tất cả buộc Roschin phải sắp xếp, định nghĩa lại. Anh quyết tâm tìm đường để thoát

ra khỏi hố sâu của sai lầm. Con người luôn chiến đấu cho sự vĩ đại của nước Nga thế mà có lúc phải sống trong sự dằn vặt về những lựa chọn của bản thân. Sau tất cả mọi thứ đã xảy ra, qua thời gian, đi tìm lại Katya, người trí thức quý tộc Roschin đã nhận ra những sai lầm, nóng vội của bản thân cũng như của tầng lớp mình và hiểu được cuộc cách mạng chính nghĩa mà nhân dân đang theo đuổi.

Việc nhận thức được chân lí cách mạng kinh qua “con đường đau khổ” cũng là tình trạng phổ biến của một số trí thức Nga lúc bấy giờ. Đối với các nhà văn Xô viết, cuộc Cách mạng tháng Mười đã mang lại cho họ tất cả, từ quyền được làm người, quyền tự do sáng tác nghệ thuật đến một thực tiễn xã hội hoàn toàn mới với những con người anh hùng, xuất thân từ quần chúng nhân dân bình thường, đang sáng tạo nên lịch sử. Thế nhưng, con đường đến với cách mạng của phần lớn các nhà văn Xô viết trong những ngày đầu không phải bằng phẳng, dễ dàng. Cách mạng đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng tồn tại hơn mười thế kỉ, xây dựng một chế độ hoàn toàn mới. Phong trào cách mạng tiến lên như vũ bão ấy đã gây nên tâm trạng choáng ngợp, hoang mang, dao động trong một số nhà văn. Họ tham gia vào các trào lưu suy đồi, chối bỏ thực tiễn cách mạng, theo đuổi thế giới riêng. Nhưng cũng có những người nghệ sĩ chân chính tìm đường vươn tới cái mới, thực hiện những cuộc lột xác. Nhà thơ A. Blok từ chỗ là đại diện tiêu biểu của phái tượng trưng, hăng say với những vần thơ viết về thế giới bí ẩn, về “Nàng tuyết rơi”; là người xây dựng hình thức thơ mang tính biểu tượng nhưng khi cách mạng xảy ra, thế giới mới hình thành, đã nhanh chóng tham gia vào thời đại mới của đất nước.

Trong số các nhà văn “lột xác” có lẽ vất vả nhất và cũng thành công nhất là A. Tolstoy. Khi cách mạng tháng Mười xảy ra, nhà văn đã di tản ra nước ngoài. Sau này, Tolstoy đã nhận thấy: “Cuộc sống lưu vong là thời kì nặng nề nhất của đời tôi. Trong cuộc sống đó tôi đã biết thế nào là hạng người sống tách rời Tổ quốc, vô dụng, không đáng giá gì và không cần thiết cho một ai” [dẫn theo 19; 10]. Lúc bấy giờ phần lớn các nhà văn đều cảm thấy phải cắt đứt với nền văn hóa tư sản, xác định cho bản thân một thái độ chính trị để thích nghi kịp với những sự kiện lịch sử to lớn, những vấn đề xã hội quan trọng, những con người mới dũng cảm, những nhiệm vụ nặng nề.

Chính thời gian lưu vong, việc tiếp xúc với “quân trắng” đem lại cho Tolstoy một nguồn tư liệu (sách vở lẫn nhân chứng sống) của “phía bên kia” phong phú. “Không hoài nghi về việc ông biết đến những tập đầu tiên của Bút kí cuộc biến loạn ở Nga của A.I.Denikin (một trong những tướng chỉ huy quan trọng của Bạch vệ trong nội chiến) và những hồi ức về nội chiến của những người phe Bạch vệ” [20]. Nhà văn thấy bản thân cần thay đổi “cần phải tự mình trải nghiệm, suy nghĩ và cảm nhận theo một cách mới” [21, Tập 8, Phần chú giải].

Tiểu thuyết sử thi *Vỡ bờ* lấy bối cảnh lịch sử Việt Nam từ năm 1939-1945. Đây là khoảng thời gian xã hội có nhiều biến cố: Nhật thay chân Pháp vào Việt Nam, Mặt trận Việt Minh được thành lập, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp, nạn đói khủng khiếp năm 1945... Với hai tập, hơn một nghìn năm trăm trang, Nguyễn Đình Thi đã dành phần lớn dung lượng tác phẩm cho hành trình “tức nước vỡ bờ” trước cách mạng. Trong đó, nhà văn chú tâm xây dựng quá trình nhận chân ra ánh sáng cách mạng của các nhân vật. Đó là con đường khó khăn mà thầy giáo Hội, họa sĩ Tư, nhạc sĩ Toàn, ông giáo Diêm, cô Phượng phải vượt qua. Qua tác phẩm, nhà văn cũng chú tâm xây dựng hình ảnh những trí thức đang trải qua cảnh “sông mòn”.

Hội với bản tính rụt rè, ngại va chạm, biết rằng không thể ngồi yên trong hoàn cảnh nóng bỏng của xã hội lúc này nhưng chưa có cách gì thoát ra được. Hội phải “sống ác”, dùng ngòi bút như “con dao pha”, xoay đủ cách để nuôi sống gia đình riêng. “Hội cũng thấy hơi xấu hổ và tự buồn cho mình. Những người bạn có phẩm giá nhất mà anh được gặp hình như cứ lần lượt theo gót nhau đi tìm cách mạng” [22, Tập 2; 132]. Họa sĩ Tư tìm niềm vui cuộc sống trong những bức tranh. Mỗi lần máy bay Mỹ bỏ bom thành phố anh chỉ thấy chua xót. Tư thấy đời mình quá vô nghĩa, có tài năng nhưng chưa biết sử dụng vào mục đích gì. Anh trợ trợ và bất lực trước xã hội xem nặng đồng tiền, mọi quan hệ đều được đong đếm. Người họa sĩ nghèo trở nên bị quan trước cuộc sống bé tấc. Một con người có ước mơ nghệ thuật cao đẹp, giàu tâm huyết với nghề như Tư,

vậy mà cũng có lúc nghĩ đến việc kết thúc cuộc đời. Còn Phụng đang chạy theo những nhu cầu vật chất và ham muốn tầm thường của cuộc sống. Nhưng chính Phụng cũng đang sống trong cảnh bế tắc của một người có sắc đẹp và trí tuệ nhưng không được quan tâm và coi trọng đúng nghĩa. Trong hoàn cảnh như thế, Phụng chỉ biết tìm đường thoát ly theo cách riêng của mình. Mặc dù, nhân vật ở *Vỡ bờ* quá trình biến chuyển trong tâm lí, hành trình thay đổi, nhận chân ra ánh sáng cách mạng và đến bên cạnh nhân dân chậm hơn các nhân vật trong *Con đường đau khổ* nhưng tác giả cũng đã cho thấy khát khao thoát ra tình cảnh cũ của các nhân vật.

Đề nhân vật chính hoạt động, biến chuyển, bộc lộ hết bản chất, tác phẩm tiểu thuyết sử thi không chỉ xây dựng một vài cá nhân mà cả một hệ thống nhân vật với những tính cách, tâm lí, hành động, số phận khác nhau cùng tham gia vào quá trình vận động chung của xã hội. Chính nhân vật tập thể góp thêm vào hành trình thay đổi của các nhân vật chính. Các nhà văn tiểu thuyết sử thi xem nhân dân không chỉ ở chỗ là lực lượng làm nên mọi giá trị trên đời mà còn nhìn ở mặt biến thiên, thay đổi vận mệnh đất nước.

Ở *Con đường đau khổ*, đó là Ivan Gora - người công nhân cộng sản có ý thức, người chính ủy hy sinh dũng cảm. Chugai - người cán bộ Hồng quân giàu kinh nghiệm, đã để lại ấn tượng sâu trong lòng người đọc. Bó con anh công nhân Ruplyov là những người hăng say lao động và có lòng nhiệt tình cách mạng. Chị Anixya sống trong cảnh chồng đi lính Hồng quân không có tin tức, hai con bị chết cháy khi bọn phản cách mạng tràn vào làng. Nhưng chị đã vượt qua tất cả mọi khó khăn, đau khổ trong cuộc sống để tham gia Hồng quân. Cuộc đời Anixya tượng trưng cho hành trình vươn tới cái đẹp và chứng tỏ cách mạng đã mở rộng, thức tỉnh đến những con người lao động. Tiếp bước người phụ nữ kiên cường mạnh mẽ đó, cô gái Marussia cũng là một chiến sĩ rất dũng cảm, lao vào mọi khó khăn vì sự nghiệp giải phóng chung. Cô đã thức tỉnh lòng yêu nước, yêu những con người giản dị nhưng giàu sức sống trong người thanh niên quý tộc Roschin. Chính đóa hoa đình hương trong trắng này đã khiến cho Roschin “cảm thấy mình có khả năng làm việc hữu ích” [17, Tập 3; 455]. Cũng vậy, trong *Vỡ bờ*, hình ảnh của Mâm, Côi, Quế, Thom, Xoan đại diện cho tầng lớp những người nông dân chân lấm tay bùn nhưng giàu lòng yêu nước và muốn thay đổi cuộc sống cũ. Họ đã hòa vào dòng thác chuyển động của dân tộc.

### 2.3. Hành trình đến với nhân dân, với cách mạng

*Con đường đau khổ* và *Vỡ bờ* xây dựng hình ảnh đất nước đang trải qua những biến động xã hội dữ dội. Chính bối cảnh đó đã đẩy con người vào cơn bão táp của lịch sử, phá vỡ mọi mộng tưởng cá nhân trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Kết quả của sự tác động giữa chủ thể và khách thể thế giới đó là sự trưởng thành của ý thức con người về trách nhiệm và khả năng của nó trước lịch sử, trước cộng đồng. Các nhân vật trong hai tác phẩm thể hiện rõ lòng yêu nước, khát khao đi tìm những giá trị đích thực của cách mạng, của chính mình. Họ trở nên trưởng thành, vững vàng hơn qua thử thách.

Những người trí thức quý tộc trong *Con đường đau khổ* như Roschin, Katya, Dasha, Telegin mang trong mình tình yêu với những gì hiện có của dân tộc. Lúc đầu, họ không thể hiểu được đúng giá trị của cuộc cách mạng mà dân tộc đang đánh đổi cả mạng sống để giành lấy thắng lợi. Nhưng qua thời gian, qua sự trải nghiệm với bao dẫn vật, bần khổ và với nhiệt huyết tuổi trẻ, tấm lòng chân thành hướng tới điều tốt đẹp đã giúp họ định giá lại tất cả. Trong số bốn nhân vật chính của tác phẩm, kĩ sư Telegin là người sớm nhận ra con đường chân chính cần phải đi.

Telegin sau khi gia nhập Hồng quân, trở thành một người lính trung thành với lí tưởng cách mạng. Anh luôn đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết. Nhân vật có niềm tin vào cộng đồng, vào sự chiến thắng tất yếu của dân tộc. Anh nhận ra chính cách mạng nâng con người lên khỏi mức tầm thường. Lúc này anh rất tự tin và tự hào với “con đường đau khổ” mà mình đã vượt qua được. “Đã bao nhiêu năm nay chàng chưa lần nào được đối diện một mình với bản thân như thế này, không chút lo âu, không hề bị lương tâm cắn rứt. Đó là một phần thưởng lớn lao đền bù lại tất cả những năm gian khổ tận tâm phục vụ” [17, Tập 2; 234].

Chàng Roschin mong muốn thay đổi hiện tại tàn khốc, muốn được cầm súng chiến đấu bảo vệ nước Nga nhưng do tư tưởng quý tộc ăn sâu, bản tính nóng vội, thiếu xét đoán đã đẩy anh về phía bọn Bạch vệ. Vượt qua bao khó khăn, cả trong tư tưởng lẫn hành động, Roschin thấy tự hào vì bản thân đã gia nhập được cùng với nhóm “những con người ngay thẳng, có nếp suy nghĩ giản dị và thực thà, những người Nga có đôi tay nặng và khoẻ. Họ đã tự nguyện và tin tưởng dân thân vào một công việc nguy hiểm chưa biết sẽ ra sao” [17, Tập 2; 518]. Chính ngọn lửa nóng bỏng của chiến tranh, cách mạng đã soi rọi cho người thanh niên ngay thẳng, giàu nhiệt huyết đó tìm được câu trả lời cho những thắc mắc mà ở bước xuất phát anh còn chưa nhận ra.

Hai chị em Katya và Dasha cho rằng xã hội có một kết cấu đơn giản, không cần phải thay đổi. Những người ở tầng lớp dưới phải phục vụ tầng lớp trên. Phải trải qua quá trình “nhận đường” sâu sắc, trút bỏ tư tưởng tư sản của mình, họ mới nhận ra sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân tác động lên đất nước, lên những người trí thức như họ. Sống gần gũi nhân dân lao động cực khổ, tiếp xúc với nhiều loại người khác nhau đã giúp họ có cái nhìn khái quát rộng lớn hơn. Chính lòng yêu nước, tâm hồn Nga trong sáng luôn chảy trong mạch máu đã thôi thúc họ tìm ra chân lí cuộc sống. Cùng với bản chất chính nghĩa của cuộc cách mạng, những người dân chân thành, tốt bụng như Anixya, Rupylov, Marussia... đã giúp họ thoát ra được cái tư tưởng của những người ở tầng lớp trên, dẫn dắt họ ra khỏi con đường sai lầm để bước đi cùng với nhân dân trong sự nghiệp chiến đấu vì Tổ quốc. “Con người chỉ có thể phát huy được tất cả năng lực của mình, có thể “đồng hành” với lịch sử, tham gia vào quá trình sáng tạo lịch sử khi thực sự gắn bó với quần chúng lao động” [23; 82].

A. Tolstoy đã đưa những nhân vật trí thức của mình bước đi trên những thử thách. Và tinh thần yêu nước, khát khao tìm chân lí, lòng trung thực... đã đưa họ và chính tác giả vượt qua được “con đường đau khổ”. Qua đó, nhà văn muốn thể hiện sự trưởng thành của những người trí thức khi được sống cùng nhân dân, hoà vào sự nghiệp chung của dân tộc. Cả tác giả và những nhân vật chính đã vượt qua được rào cản của những định kiến quý tộc ăn sâu trong tư tưởng để đến với phong trào giải phóng dân tộc. Chính nhân dân và cuộc cách mạng đã cho họ thấy được vị trí, vai trò của mỗi cá nhân đối với sự nghiệp độc lập của đất nước. Đến phút cuối họ nhận ra chân lí: “Trong cuộc sống không có con đường thứ ba, chỉ có hai con đường: đi với nhân dân hoặc chống lại nhân dân. Chỉ có đi cùng với nhân dân, cùng với cách mạng, người trí thức mới tìm được vị trí của mình trong cuộc sống chung và mới có được hạnh phúc chân chính” [8; 25].

Trong *Vỡ bờ*, Nguyễn Đình Thi xây dựng người anh hùng là trung tâm để lan tỏa sức mạnh, ý chí đến các nhân vật khác. Chính Khắc, Thiệt, Kim, Quyên đã làm cho Hội, Tư, Toàn, Phương có những biến chuyển trong tư tưởng. Khắc là hình tượng tiêu biểu cho lòng yêu nước vô bờ bến, hy sinh tất cả kể cả mạng sống của mình cho dân tộc. Con người ốm yếu nhưng kiên cường đó đã hy sinh một cách anh dũng cho hoà bình, tự do của dân tộc. Khắc như là ngọn đuốc dẫn dắt cho những Hội, Quyên, An, Mâm... tiếp tục con đường anh đã đi. Những thế hệ kế cận nhận ra con đường mình phải hướng tới là nhờ ảnh hưởng to lớn của anh. Tuy tồn tại trong tác phẩm không lâu nhưng hình ảnh Khắc sẽ là đóm than hồng cháy mãi không tàn, làm động lực cho mọi người tiếp bước.

Hội không chấp nhận được cảnh mình cứ “sống mòn” chết dần nhiệt huyết. Người thầy giáo này đã bao lần tự đặt cho mình câu hỏi cần phải làm gì. Và rồi từ những công việc nhỏ nhặt như ủng hộ quần áo cho Việt Minh, viết những bài báo có lợi cho tổ chức... anh đã dần dần tham gia vào hàng ngũ những người trí thức tiên tiến chiến đấu trên mặt trận văn hoá, tinh thần. Hội biết mình không thể cầm súng ra chiến trường nhưng anh đã sẵn sàng dùng ngòi bút để chiến đấu. Cái bản tính diêm dăm, có phần hơi nhút nhát kìm nén anh bao lâu nay, giờ đã được chính anh tháo bỏ. “Hội cũng không ngờ cái việc quan trọng ấy lại đến với anh một cách giản dị như thế” [22, Tập 2; 337]. Anh không tin là mình có thể trở thành một ông Việt Minh ngay giữa Hà Nội.

Họa sĩ Tư với ước mơ vẽ lại những bức tranh cổ của dân tộc, vẽ nên những bức tranh lớn về đời sống trên sông Hồng - nơi đã thành hình dần đất nước. Cái khát khao được đưa những con



người, làng quê, phong cảnh yêu dấu của Tổ quốc vào những bức tranh của mình luôn cháy trong từng nét bút, đường vẽ của anh. Dù phải sống cảnh nghèo đói, bữa cơm bữa cháo, Tư vẫn quyết tâm không phá bỏ nguyên tắc nghệ thuật của mình. Suốt đời, anh vẫn đeo đẳng cái nghiệp nghệ thuật chân chính mà mình đã chọn. Vượt qua được chính mình, Tư đã bước gần đến bên cạnh những người đang chiến đấu vì Tổ quốc. Bằng việc vẽ tằm áp phích có lợi cho cách mạng, nhà văn cũng cho thấy quá trình chuyển biến của nhân vật. Hay như ông giáo Diêm vốn đứng ngoài chiến sự, sống bo bo với cuộc sống của riêng mình, nhưng cuối cùng ông cũng nhận ra: “Tôi chậm hơn các anh mấy chục năm. Phí mất nửa đời người” [22, Tập 2; 676]. Bên cạnh đó, số phận của những cuộc đời khổ nhục như Xoan, lam lũ như Mâm cũng tô thêm hành trình gian khổ của nhân dân. Xoan đã cùng Mâm trốn khỏi làng để tìm đường đến với cách mạng. Họ đã ra đi để thay đổi cuộc đời của chính mình và của những người nông dân cũng đang ở trong hoàn cảnh như họ. Tất cả hòa vào cái không khí sục sôi của thời đại.

Tiểu thuyết sử thi hiện đại quan tâm quá trình vận động, chuyển hướng của cá nhân và lịch sử. Chính những con đường thay đổi mang lại giá trị cho đất nước. Nhiều tác phẩm cũng đã cho thấy sự gặp gỡ về xây dựng motif hành trình để thể hiện sự chuyển biến lớn lao của cả dân tộc. Ở *Chiến tranh và hòa bình* (L. Tolstoy), cuộc đời nhân vật vận động cùng dòng chảy của cuộc sống, của lịch sử. Những bản thảo của Pie, Andrey khi nước Nga sắp bị quân Pháp xâm lược vẫn quện lấy cùng những lo nghĩ về đời sống riêng tư của họ. Số phận của nhân vật với những chuyển biến tâm lí luôn song hành cùng sự vận động của lịch sử. Cũng với sự chuyển biến trong nhận thức, tư tưởng đó, tiểu thuyết sử thi *Sông Đông êm đềm* (M. Sholokhov) đã phản ánh được cả bi kịch nhân cách và thời đại, cả bước chuyển của lịch sử thông qua nhân vật trung tâm Grigori Melekhov - một nhân vật điển hình phức tạp. Nhà văn đặt nhân vật vào những biến cố khác nhau. Vì thế, các biến cố lịch sử luôn khúc xạ, quện chặt lấy các tính cách, tâm trạng và hoàn cảnh của nhân vật. Những vấn đề cuộc sống con người và lịch sử đến cuối tác phẩm vẫn chưa đến hồi kết. Hình ảnh Grigori đứng bên cạnh ngôi nhà thân yêu cùng đứa con nhỏ trên tay cho thấy cuộc sống mới bắt đầu. Con người làm thế nào để thay đổi chính mình và hành trình xây dựng cuộc sống mới trên những mất mát đau thương vẫn là câu hỏi lớn ở tương lai.

Với hoàn cảnh ra đời đặc biệt, tiểu thuyết sử thi luôn xây dựng hình ảnh người anh hùng trung tâm, dẫn lối cho hành trình nhận đường của các nhân vật. Người đọc đã từng biết đến Chugai, Ivan Gora (*Con đường đau khổ*) hay Khắc, Thiệt, Lê (*Vỡ bờ*) thì ở bộ tiểu thuyết *Cửa biển* (Nguyễn Hồng) chính những chiến sĩ cộng sản như Tô, Chấn, Lương đã mở ra con đường thay đổi cuộc đời cho những người dân nghèo khổ ở xóm Cầm. Nhà văn Nguyễn Hồng đã thành công trong việc khắc họa được bức tranh xã hội đang chuyển mình trước Cách mạng tháng Tám. Để hành trình đi đến được thắng lợi, tiểu thuyết sử thi cũng luôn đề cao nhân vật người người anh hùng với khát vọng cống hiến cho cộng đồng dân tộc, sẵn sàng xả thân vì hành trình tự do, độc lập của đất nước. Sự hy sinh của Ivan Gora, Marussia (*Con đường đau khổ*), Khắc, Thiệt (*Vỡ bờ*) hay Lữ (*Dấu chân người lính*) càng cho thấy thêm sự kiên cường của người anh hùng. Tuy nhiên, tiểu thuyết sử thi dù viết về hiện thực chiến tranh tàn khốc, sự hy sinh mất mát cũng nhằm làm nổi bật hơn vẻ đẹp của những người chiến sĩ (tính chất chung của văn học cách mạng).

### 3. Kết luận

Tiểu thuyết sử thi đặt lên hàng đầu những vấn đề lớn liên quan đến lịch sử của dân tộc và đời sống cộng đồng. Số phận nhân vật gắn liền với số phận dân tộc trong sự nghiệp giành độc lập tự do. Hiện thực lịch sử dân tộc yêu cầu mỗi cá nhân phải sống vì tập thể, cộng đồng, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để theo đuổi lí tưởng cách mạng. Sự gắn bó của con người với lịch sử, sự hòa nhập của số phận cá nhân và số phận nhân dân đã tạo nên đặc trưng riêng của thể loại. Motif hành trình của thể loại này càng thể hiện rõ hơn tính khuynh hướng, tư tưởng của thể loại. Tiểu thuyết sử thi nói riêng văn học cách mạng nói chung ra đời và đáp ứng được nhu cầu của một giai đoạn

lịch sử. Nó thuộc về một giai đoạn lịch sử xã hội khó lặp lại của văn học, thực hiện được chức năng ca ngợi lịch sử dân tộc và cuộc chiến anh hùng.

Nhà văn A. Tolstoy và Nguyễn Đình Thi sáng tác trong hoàn cảnh đất nước đầy biến động nên người chiến sĩ trên mặt trận tinh thần đó cũng khao khát khắc họa được bức tranh chuyển mình của đất nước. Họ đồng tình, cảm thông, ca ngợi những nhân vật chính diện và phê phán, tố cáo các thế lực đen tối. Điều này làm cho tác phẩm thể hiện rõ tính khuynh hướng, tư tưởng của văn học giai đoạn này. Nhà văn cũng chính là một người chiến sĩ hòa vào dòng thác lịch sử để làm nên thắng lợi của dân tộc. Thông qua motif hành trình, tiểu thuyết sử thi *Con đường đau khổ* và *Vỡ bờ* đã xây dựng được hệ thống nhân vật với những tính cách, số phận khác nhau và có sự vận động, chuyển biến tâm lí quan trọng để bước nhịp cùng thời đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Niculin N., (1972). Mấy vấn đề nghiên cứu và giới thiệu văn học Việt Nam ở Liên xô. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 2; 56-72.
- [2] PX Nguyên, 1987. Về xu hướng thể hiện “Sự vận động của lịch sử trong con người” ở tiểu thuyết sử thi hiện đại. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 5; 27-32.
- [3] NM Hùng, 2002. *Khái lược nhìn lại một thế kỉ tồn tại và phát triển của tiểu thuyết Việt Nam trong sách Văn học Việt Nam thế kỉ XX (góc nhìn từ Trường Đại học Đà Lạt)*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [4] NĐ Hạnh, 2003. Loại hình tiểu thuyết “thử thách nhân vật” trong văn xuôi Việt Nam 1945-1975. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 6; 49-54.
- [5] V Hùng, 1963. A.Tônxtôi với bộ ba tiểu thuyết Con đường đau khổ. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3; 25-37.
- [6] TTĐ Đoàn, 1965. A.Tônxtôi với việc sử dụng tác phẩm Lênin vào tiểu thuyết. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 7; 42-54.
- [7] HS Vịnh, 1981. Một chặng đường của Alêchxây Tônxtôi. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 6; 86-93.
- [8] MQ Liên, 1977. *A.Tônxtôi và “Con đường đau khổ” trong Con đường đau khổ* (Cao Xuân Hạo dịch, 2000, Tập 1. NXB Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh).
- [9] TTTQ Quang, 2018. *Dấu ấn hiện sinh trong truyện ngắn và tiểu thuyết Nguyễn Danh Lam*. Luận văn Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- [10] NV Hoàn, 2012. Cổ mẫu shadow và môtip cuộc hành trình trong tiểu thuyết “Người tình Sputnik” của Haruki Murakami. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 2 (132).
- [11] Marcus Z., 2018. *The Revelatory Journey Motif in the Iliad and the Epic of Gilgamesh*. Nguồn: <https://www.academia.edu/37080708/>
- [12] Micheline M., 2020. *8 Epics Journeys in Literature*. Nguồn: <https://electricliterature.com/8-epics-journeys-in-literature/>
- [13] Daniel PK., 1991. *Journey in the African Epic. Research in African Literature*, No.2. Indiana University Press.
- [14] Joseph C, 2021. *Người anh hùng mang ngàn gương mặt* (Thiên Nga dịch). NXB Dân trí.
- [15] Effie K D., “The Decent of the Virgin Mary into Hell”, nguồn: [https://www.academia.edu/15117144/The\\_Descent\\_of\\_the\\_Virgin\\_Mary\\_into\\_Hell](https://www.academia.edu/15117144/The_Descent_of_the_Virgin_Mary_into_Hell) truy cập ngày 15/6/2023
- [16] Лариса Т., “мотив дороги в творчестве русских писателей XIX века”, nguồn: <https://lit.1sept.ru/article.php?ID=200700609> truy cập: 25/6/2023

- [17] Tolstoy A., 2000. *Con đường đau khổ*, Tập 1, Tập 2, Tập 3 (Cao Xuân Hạo dịch, in lần thứ 4). NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
- [18] ĐH Chung, NK Đính, NH Hà, HN Hiến, NT Lịch & H Liên, 2001. *Lịch sử văn học Nga* (Tái bản lần 3). NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [19] L Liên & L Sơn, 1968. *Về hình tượng nhân vật anh hùng (Qua một số tiểu thuyết Xô viết)*, Tập 1. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [20] Широкова Е., 2019. “Роман А.Н. Толстого Хождение по мукам - История создания романа”, nguồn: <http://ptiburdukov.ru/Справочник/Биографии/Хождение> truy cập ngày 05/8/2023.
- [21] Толстой А., 1947. Полное собрание сочинений А. Н. Толстого, Гослитиздат, Москва, nguồn: <https://fantlab.ru/series5500> truy cập: 10/7/2023
- [22] NĐ Thi, 2001. *Vỡ bờ*, Tập I, Tập II. NXB Văn học, Hà Nội.
- [23] NK Đính, 1978. Lịch sử - nhân dân - con người trong sáng tác của M. Go-rơ-ki. *Tạp chí Văn học*, số 3; 79-82.